TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **58**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2023
V/v: "Tranh chấp về ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Huynh.

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 766/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ tạm trú: ấp 3, xã T, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Võ Thành P**, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ tạm trú: ấp 3, xã T, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 7 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Thành P kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/8/2013. Quá trình chung sống vợ

chồng sống không hạnh P, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh P nhiều lần đánh đập chị gây thương tích và coi thường gia đình chị. Nay xét thấy tình cảm giữa chị và anh P không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị xin được ly hôn với anh Võ Thành P.

Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung là cháu Võ Thành L, sinh ngày 09/3/2014 và cháu Võ Thành Tr, sinh ngày 21/10/2016. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 cháu L và Tr. Tạm thời, không yêu cầu anh P dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Thành P đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa làm việc nên không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Võ Thành P là hôn nhân hợp pháp, anh chị sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 29/8/2013 tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hoà, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh P nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng ý kiến, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị đã ly thân từ năm 2020 đến nay không bàn bạc, đoàn tụ. Nay chị H có yêu cầu ly hôn với P, anh P đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Toà làm việc chứng tỏ anh P không quan tâm đến cuộc sống gia đình.

Áp dụng Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 85, Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh P.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Võ Thành L, sinh ngày 09/3/2014 và cháu Võ Thành Tr, sinh ngày 21/10/2016, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng do đó căn cứ Điều 81

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị giao 02 cháu cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo qui định của Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Võ Thành P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn. Bị đơn anh Võ Thành P có đăng ký tạm trú và đang sinh sống tại xã T, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

[3]. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Võ Thành P có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 29/8/2013. Quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hòa hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt, chị H xin ly hôn anh P tại Tòa án.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H về việc xin ly hôn với anh Võ Thành P thì thấy rằng: Chị H, anh P kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 29/8/2013 nên xác định hôn nhân giữa chị H, anh P là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Tại biên bản xác minh ngày 06/12/2022 UBND xã T xác định vợ chồng chị H, anh P đã ly thân từ tháng 08/2020 đến nay. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập làm việc, hòa giải nhưng anh P không đến Tòa làm việc chứng tỏ việc anh P bỏ mặc hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn xây dựng gia đình. Xét thấy, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng,

quá trình ly thân đã lâu nhưng vợ chồng không bàn bạc đoàn tụ chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn anh Võ Thành P.

Về con chung: Chị H, anh P có 02 con chung là cháu Võ Thành L, sinh ngày 09/3/2014 và cháu Võ Thành Tr, sinh ngày 21/10/2016. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 cháu L, Tr, tạm thời không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu về việc nuôi con của chị H thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án cháu L có nguyện vọng được ở với chị H còn cháu Tr hiện nay đang còn nhỏ nên cần sự chăm sóc giáo dục của mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh P không đến Tòa án làm việc và cũng không cung cấp cho Tòa án ý kiến về việc yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển một cách toàn diện của các con thì cần tiếp tục giao 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng do chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. Về án phí: Chị H là người nộp đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H về việc xin ly hôn với anh Võ Thành P. Xử cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với anh Võ Thành P.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Võ Thành L, sinh ngày 09/3/2014 và cháu Võ Thành Tr, sinh ngày 21/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Võ Thành P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị H, anh P vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh P có quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0006227 ngày 13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị H, anh P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :
- CCTHADS H. Long Thành;
- VKSND H. Long Thành;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

Lê Thị Ánh Sáng – Nguyễn Văn Ba **Nguyễn Văn Thành**